TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-DS	*Sa đéc, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-DS ngày 09/01/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1984
Địa chỉ: khóm T, phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989
Địa chỉ: Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2022)

Bị đơn: Ông Bùi Xuân N1, sinh năm 1957
Người đại diện hợp pháp: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1994
Cùng địa chỉ: ấp N, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Bùi Văn K, sinh năm 1935
Địa chỉ: ấp D, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1945
Địa chỉ: ấp D, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1952.
Địa chỉ: ấp D, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1955
Địa chỉ: ấp D, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1961
Địa chỉ: ấp D, xã H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho ông K, ông H, bà L, ông T, ông C: Anh Trần Tấn L, sinh năm 1999
Địa chỉ: khóm N, Phường R, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Xuân N1, ông Bùi Văn K, ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị L, ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn C đồng ý chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Cẩm N quyền sử dụng đất diện tích 1.098m^2 (loại đất trồng lúa), thuộc thửa 354 tờ bản đồ 25 do ông Bùi Xuân N1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đất tọa lạc tại ấp D, xã H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp). Các bên đã giao đất xong, hiện chị Nguyễn Thị Cẩm N đang quản lý, sử dụng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Các loại thuế, lệ phí, phí liên quan đến thủ tục đăng ký cấp quyền sử dụng đất do bên chị Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện chịu.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm N trả cho ông Bùi Xuân N1 số tiền chuyển nhượng còn lại là 622.200.000đ (Sáu trăm hai mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận*;

Chị Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền là 14.444.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Số tiền tạm ứng án phí 34.000.000đ chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp theo biên lai số 0001236 ngày 09/01/2023 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị Nguyễn Thị Cẩm N được nhận lại 19.556.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá:* Số tiền 800.000đ, chị Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện nộp (Chị N đã nộp đủ và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPSĐ;
- Chi cục THADS TPSĐ;
- Lưu HSVA..

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy